

B Ngoại giao cho biết, ngày 4/12/2000, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 139/2000/Q-TTg ban hành Quy chế về lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam (gọi tắt là Quy chế 139). Tính đến nay, Bộ Ngoại giao đã làm thủ tục thành lập 50 Cơ quan lãnh sự do lãnh sự danh dự người hoạt động tại 4 khu vực lãnh sự là Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và TP.HCM cùng với bổ nhiệm các lãnh sự danh dự người các Cơ quan lãnh sự này.

Tuy nhiên, một số quy định hiện nay của Quy chế 139 đã không còn phù hợp với tình hình thực tế và thông lệ quốc tế trong việc chấp thuận lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam cũng như chưa hoàn toàn thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Do đó, việc ban hành Nghị định của Chính phủ về Quy chế lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam là cần thiết vì yêu cầu thực tiễn và phù hợp với thông lệ quốc tế; đáp ứng các yêu cầu về quản lý nhà nước và Cơ quan lãnh sự danh dự và lãnh sự danh dự, qua đó góp phần mở rộng lợi ích quốc gia.

Điều cần rõ, “Lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam” hoặc “Lãnh sự danh dự” là người công nhận và nhiệm vụ thực hiện một hoặc một số chức năng lãnh sự của nước sở tại tại một Khu vực lãnh sự nhất định tại Việt Nam và của Bộ Ngoại giao chấp thuận bằng văn bản.

Về nguyên tắc thực hiện chức năng lãnh sự, điều lệ quy định, Cơ quan lãnh sự danh dự và Lãnh sự danh dự chỉ có phép thực hiện các chức năng lãnh sự tại một Khu vực lãnh sự nhất định tại Việt Nam sau khi của Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp Giấy chấp nhận Lãnh sự danh dự trên cơ sở phù hợp với pháp luật quốc tế, pháp luật Việt Nam.

Lãnh sự danh dự thực hiện chức năng lãnh sự không vì mục tiêu lợi nhuận hay lợi ích vật chất kinh tế mà nhằm thúc đẩy quan hệ gia nước và Việt Nam.

Lãnh sự danh dự có thể tham gia thực hiện chức năng lãnh sự của nước công nhận và thực hiện các hoạt động nghề nghiệp hoặc tham gia sinh lợi cá nhân tại Việt Nam; phù hợp với quy định tại các điều khoản quốc tế mà nước và Việt Nam là thành viên.

Quy chế hoạt động của Lãnh sự danh dự

Điều lệ Nghị định quy định về chức năng lãnh sự của Lãnh sự danh dự. Đây là nội dung rất quan trọng, tạo khung pháp lý và cơ sở cho phạm vi hoạt động của Lãnh sự danh dự.

Về Khu vực lãnh sự, khác phục những quy định trước đây, điều lệ Nghị định quy định Khu vực lãnh sự không chỉ giới hạn ở hành chính thị trấn thành phố nhất định. Ngoài ra, nước có thể xuất hiện nhiều Khu vực lãnh sự, các Cơ quan chức năng Việt Nam sẽ xem xét, quyết định.

Điều lệ Nghị định cũng quy định về: Quy chế của Cơ quan Lãnh sự danh dự và Lãnh sự danh dự; nghĩa vụ của Lãnh sự danh dự; nhiệm vụ của Lãnh sự danh dự; cấp, gia hạn, cấp lại và thu hồi Chứng minh thư Lãnh sự danh dự; bảo máy hoạt động và trả số hoạt động của Lãnh sự danh dự; thay đổi địa chỉ của Lãnh sự danh dự; quy định về, miễn trừ dành cho Cơ quan Lãnh sự danh dự và Lãnh sự danh dự; và thẩm quyền thực hiện chức năng lãnh sự.

TNG ÀI DCH V CÔNG: (0236) **1022** hoặc ***1022** , **miễn phí phục vụ**

- 1. Nhận phản ánh, góp ý** của người dân cho Thành phố và chuyển Cơ quan chức năng xử lý
- 2. Hướng dẫn, giải đáp TH TC hành chính, quy định, chính sách**
- 3. Hướng dẫn sử dụng dịch vụ chính quyền trực tuyến**
- 4. Cung cấp các thông tin khác của Thành phố (thiên tai, an ninh, ...)**
- 5. Cung cấp dịch vụ Call Center , nhận tin CSKH chuyên nghiệp, GIẢ R NHT.**